

ĐÁP ÁN CHI TIẾT BÀI KIỂM TRA AN TOÀN LAO ĐỘNG NHÓM 5

Câu 1: Những đối tượng dưới đây, đối tượng nào bắt buộc phải được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo Luật an toàn vệ sinh lao động từ 1.7.2016

- a. Cán bộ quản lý nhóm 1, nhóm 2 (an toàn), người lao động thuộc nhóm 3,4,5,6.
- b. Những người học nghề, tập nghề.
- c. Những người thử việc.
- d. Câu a và b đúng.
- e. Cả ba câu a, b và c đúng.

Đáp án: e. Cả ba câu a, b và c đúng.

Giải thích chi tiết: Theo Điều 14 Luật ATVSLĐ 2015 và Nghị định 44/2016/NĐ-CP, công tác huấn luyện không phân biệt vị trí hay loại hình hợp đồng. Tất cả từ người quản lý, người làm công tác an toàn, đến người lao động (kể cả thử việc, học nghề, tập nghề) đều phải được huấn luyện để đảm bảo an toàn trước khi bắt đầu làm việc chính thức.

Câu 2: Các yếu tố nguy hiểm xuất hiện trong quá trình lao động sản xuất là

- a. Các bộ phận truyền động (hay chuyển động) của máy.
- b. Các mảnh văng bắn của vật liệu gia công và dụng cụ.
- c. Các yếu tố gây bỏng nhiệt, bỏng hóa chất.
- d. Điện giật, các chất phóng xạ.
- e. Cháy nổ nguyên vật liệu, nổ thiết bị áp lực.
- f. Các vật rơi vào người, té ngã.
- g. Những nơi cheo leo nguy hiểm trên cao, hầm sâu.
- h. Các câu a, b, c, d, e, f và g đúng.
- i. Các câu a, b, c, d, e, f đúng.

Đáp án: h. Các câu a, b, c, d, e, f và g đúng.

Giải thích chi tiết: Yếu tố nguy hiểm là yếu tố gây mất an toàn, làm bị thương hoặc gây tử vong cho con người trong quá trình lao động. Tất cả các trường hợp từ chuyển động cơ khí, điện, nhiệt, đến không gian làm việc hạn chế hoặc làm việc trên cao đều là những nguồn nguy cơ gây tai nạn lao động trực tiếp.

Câu 3: Các yếu tố có hại gây nên bệnh nghề nghiệp là

- a. Các yếu tố vật lý như: vi khí hậu, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng...
- b. Các yếu tố hóa học (xăng dầu, bụi chì, thuốc trừ sâu, benzen...)
- c. Các yếu tố do bụi (bụi silic, bụi bông gai đay, bụi than...)
- d. Các yếu tố vi sinh vật (siêu vi B, lao, HIV...)
- e. Do tổ chức lao động không hợp lý, điều kiện vệ sinh kém (thời gian làm việc kéo dài, chỗ làm việc chật hẹp thiếu không khí, thiếu ánh sáng, môi trường làm việc bị ô nhiễm...)
- f. Câu a, b, c, d đúng.
- g. Câu a, b, c, d và e đúng.

Đáp án: g. Câu a, b, c, d và e đúng.

Giải thích chi tiết: Yếu tố có hại là những yếu tố gây bệnh tật hoặc làm suy giảm sức khỏe dần dần. Ngoài các tác nhân trực tiếp như lý, hóa, sinh (a, b, c, d), thì yếu tố tâm sinh lý lao động và Ergonomics (e) như tư thế làm việc gò bó hay cường độ làm việc quá mức cũng là nguyên nhân chính gây ra các bệnh nghề nghiệp hiện đại.

Câu 4: Những thông tư nào của Bộ lao động - Thương binh & Xã hội nói về thực hiện chế độ Bồi dưỡng bằng hiện vật theo 4 mức cho Người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc độc hại, nguy hiểm...

- a. Thông tư số 25/2013/LĐTBXH-TT ngày 18/10/2013 của Bộ lao động - TB&XH.
- b. Thông tư số 26/2013/LĐTBXH-TT ngày 18/10/2013 của Bộ lao động - TB&XH.
- c. Cả hai câu a, b đúng.

Đáp án: a. Thông tư số 25/2013/LĐTBXH-TT ngày 18/10/2013 của Bộ lao động - TB&XH.

Giải thích chi tiết: Thông tư 25/2013/TT-BLĐTBXH quy định cụ thể việc thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật (sữa, đường, thực phẩm...) để giúp người lao động phục hồi sức khỏe khi làm việc trong môi trường độc hại. (Lưu ý: Hiện nay đã được thay thế bằng Thông tư 24/2022/TT-BLĐTBXH, nhưng dựa theo danh sách câu hỏi này thì đáp án a là chính xác tại thời điểm ban hành câu hỏi).

Câu 5: Theo ND 39/CP/2016... Thẩm quyền điều tra tai nạn lao động tại cơ sở

- a. Các vụ tai nạn lao động nhẹ, một người bị thương nặng.
- b. Các vụ tai nạn lao động nặng 2 người bị thương, chết người.

c. Các vụ tai nạn lao động nhẹ, nặng, chết người.

Đáp án: a. Các vụ tai nạn lao động nhẹ, một người bị thương nặng.

Giải thích chi tiết: Theo Nghị định 39/2016/NĐ-CP, người sử dụng lao động có trách nhiệm thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở để điều tra các vụ tai nạn nhẹ hoặc tai nạn làm bị thương nặng 01 người lao động. Các vụ tai nạn làm chết người hoặc làm bị thương nặng từ 02 người trở lên thuộc thẩm quyền của Đoàn điều tra cấp Tỉnh hoặc Trung ương.

Câu 6: Cơ sở lao động khi tổ chức tự kiểm tra, cần phải kiểm tra theo nội dung và hình thức theo Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH quy định gồm

a. 15 nội dung và 6 hình thức.

b. 16 nội dung và 7 hình thức.

c. 13 nội dung và 7 hình thức.

Đáp án: c. 13 nội dung và 7 hình thức.

Giải thích chi tiết: Thông tư 07/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn rất chi tiết về công tác tự kiểm tra tại doanh nghiệp, quy định rõ 13 nội dung cần kiểm tra (như máy thiết bị, hồ sơ, huấn luyện...) và 7 hình thức kiểm tra (định kỳ, đột xuất, toàn diện, chuyên đề...).

Câu 7: Phương thức tự kiểm tra ở doanh nghiệp theo Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH quy định gồm mấy cấp

a. 3 cấp (doanh nghiệp, phân xưởng, tổ sản xuất).

b. 2 cấp (doanh nghiệp, phân xưởng).

c. 1 cấp (doanh nghiệp).

d. 4 cấp (cơ quan chủ quản cấp trên, doanh nghiệp, phân xưởng, tổ sản xuất).

Đáp án: a. 3 cấp (doanh nghiệp, phân xưởng, tổ sản xuất).

Giải thích chi tiết: Để đảm bảo tính sát sao, việc tự kiểm tra được phân tầng từ cấp cao nhất xuống đến tổ đội sản xuất. Điều này giúp phát hiện nguy cơ ngay từ khi nó mới xuất hiện tại vị trí làm việc trực tiếp.

Câu 8: Theo Điều 7 Luật ATVSLĐ 2015, Người sử dụng lao động có mấy nghĩa vụ? có mấy quyền?

a. 7 nghĩa vụ, 5 quyền.

b. 7 nghĩa vụ, 4 quyền.

- c. 6 nghĩa vụ, 3 quyền.
- d. 7 nghĩa vụ, 6 quyền.
- e. Không có câu nào đúng.

Đáp án: b. 7 nghĩa vụ, 4 quyền.

Giải thích chi tiết: Tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 7 Luật ATVSLĐ quy định rõ: Người sử dụng lao động có **04 quyền** (như khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công việc có nguy cơ...) và **07 nghĩa vụ** (như xây dựng kế hoạch, huấn luyện, trang bị bảo hộ, khám sức khỏe...).

Câu 9: Theo Điều 6 Luật ATVSLĐ 2015, Người lao động có mấy nghĩa vụ? có mấy quyền?

- a. 7 nghĩa vụ, 5 quyền.
- b. 7 nghĩa vụ, 4 quyền.
- c. 3 nghĩa vụ, 3 quyền.
- d. 3 nghĩa vụ, 6 quyền.
- e. Không có câu nào đúng.

Đáp án: d. 3 nghĩa vụ, 6 quyền.

Giải thích chi tiết: Theo Điều 6 Luật ATVSLĐ 2015, người lao động làm việc theo hợp đồng có **06 quyền** (được bảo đảm an toàn, từ chối làm việc khi thấy nguy hiểm...) và **03 nghĩa vụ** (chấp hành nội quy, sử dụng bảo hộ lao động, báo cáo kịp thời nguy cơ).

Câu 10: Trong truyền động, chuyển động của máy, thiết bị cơ khí có mấy vùng nguy hiểm thường gặp

- a. 2 vùng.
- b. 3 vùng.
- c. 4 vùng.
- d. Không có câu nào đúng.

Đáp án: b. 3 vùng.

Giải thích chi tiết: Trong an toàn cơ khí, 3 vùng nguy hiểm chính thường gặp là:

1. Vùng các bộ phận chuyển động quay (trục, bánh răng).
2. Vùng điểm kẹp (điểm tiếp giáp giữa hai bánh răng, dây đai và puli).
3. Vùng thao tác/gia công trực tiếp (nơi dao cắt, mũi khoan tiếp xúc vật liệu).

